

Bản án số: **38/2019/HS-ST**
Ngày: 15/8/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH BẾN TRE**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hoàng Mích.

2. Ông Trương Văn Săng.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Long Hồ – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B tham gia phiên tòa: Ông Đinh Bảo Quốc – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 34/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXX-HS ngày 01 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Huỳnh Thanh H, sinh ngày 01/9/1996; Tên gọi khác: không có; Nơi cư trú: ấp C, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre; Giới tính: Nam; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; con ông: Huỳnh Văn N và bà Lê Thị T; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Bị cáo có 02 tiền sự:

Ngày 03/01/2019, bị Công an huyện B xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã nộp phạt.

Ngày 17/12/2018, bị Công an xã Đ xử phạt 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, bị cáo chưa nộp phạt.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 17/4/2019 theo Lệnh bắt bị can để tạm giam ngày 17/4/2019 của Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện B và Lệnh tạm ngày 06/6/2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện B. Hiện đang bị tạm giam theo Quyết định tạm giam số 17 ngày 19/6/2019 và số 28 ngày 29/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện B.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh **Trần Cách T2**, sinh năm 1981 (vắng mặt).
2. Chị **Trần Thị Ngọc X**, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Nơi cư trú: ấp L, xã L2, huyện B, tỉnh Bến Tre.

3. Anh **Nguyễn Minh K**, sinh năm 1967 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp S, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Anh T2, chị X, ông K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 04 và 05 tháng 01 năm 2019, Huỳnh Thanh H, sinh năm 1996; nơi cư trú: ấp C, xã Đ, huyện B, tỉnh Bến Tre là đối tượng có 01 tiền sự về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” và 01 tiền sự về hành vi “trộm cắp tài sản” bị Công an huyện B xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng đã thực hiện 03 vụ trộm cắp các loại mai kiểng để có tiền tiêu xài cá nhân. Trong đó, có 01 vụ H thực hiện cùng với Nguyễn Thanh V, sinh năm 1985; nơi cư trú: ấp 6, xã Bình Thắng, huyện B, tỉnh Bến Tre. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 02 giờ 20 phút, ngày 04/01/2019, Huỳnh Thanh H và Nguyễn Thanh V trên đường đi chơi về đến khu vực cầu Phú Vang, Huỳnh Thanh H phát hiện trước cửa nhà của anh Trần Cách T2, sinh năm 1981; nơi cư trú: ấp L, xã L2, huyện B có một chậu mai chiếu thủy để trước nhà nên cả hai rủ nhau lấy trộm để bán tiền tiêu xài. V điều khiển xe chở H đến vị trí gốc mai, khi đến vị trí gốc mai V điều khiển xe chạy qua khỏi gốc mai rồi vòng xe lại. V đứng canh giới còn H đi đến nhổ gốc mai có chiều cao 155 cm, tán lá rộng 115 cm, đường kính gốc 15 cm. Khi nhổ xong cả hai cùng nhau khiêng gốc mai để lên xe và đem về nhà của V tại xã Đ cất giấu. Hội đồng định giá huyện B định giá gốc mai chiếu thủy bị mất trộm có giá trị là 800.000 đồng.

Vụ thứ hai:

Sau khi cất giấu xong gốc mai chiếu thủy đến khoảng 03 giờ 10 phút cùng ngày, H tiếp tục điều khiển xe mô tô lên xã L2 tìm tài sản lấy trộm, khi điều khiển xe đến trước cổng rào nhà của chị Trần Thị Ngọc X, sinh năm 1985; nơi cư trú: ấp L, xã L2, huyện B, H phát hiện trước cổng nhà chị X có trồng một gốc mai vàng chiều cao 120 cm, tán lá rộng 102 cm, đường kính gốc 11 cm. H dừng xe lại nhổ lấy gốc mai ra khỏi chậu và để lên ba ga xe rồi nhanh chóng tẩu thoát và đem về cất giấu tại nhà của V. Hội đồng định giá huyện B định giá gốc mai vàng bị mất trộm có giá trị là 300.000 đồng.

Vụ thứ ba:

Vào khoảng 03 giờ ngày 05/01/2019, H đi chơi về ngang nhà anh Nguyễn Minh K, sinh năm 1967; nơi cư trú: ấp S, xã Đ, huyện B thì phát hiện trước cửa nhà anh Kiệt có trồng nhiều gốc mai vàng nên nảy sinh ý định lấy trộm một gốc để bán lấy tiền tiêu xài. H lén lút nhổ một gốc mai vàng có chiều cao 124 cm, tán lá rộng 105 cm, đường kính gốc 13 cm ra khỏi chậu và để lên ba ga xe rồi nhanh chóng tẩu thoát. Sau khi lấy trộm tài sản, H mang về nhà của V cất giấu. Hội đồng định giá huyện B định giá gốc mai vàng bị mất trộm có giá trị là 1.000.000 đồng.

Đến ngày 06/01/2019, Nguyễn Thanh V kêu Huỳnh Đăng U, sinh năm 1997; cư trú tại ấp E, xã Đ, huyện B đem ba gốc mai xuống xã P để kiếm chỗ tiêu thụ thì bị lực lượng Công an phát hiện kiểm tra tạm giữ toàn bộ tang vật.

Sau khi thực hiện các vụ trộm, H và V bỏ trốn khiến quá trình điều tra gặp khó khăn, đến ngày 19/3/2019 mới mới được cả hai về làm việc.

Quá trình điều tra Huỳnh Thanh H và Nguyễn Thanh V đã khai nhận hành vi chiếm đoạt một gốc mai chiếu thủy của anh Trần Cách T2. Riêng hai vụ trộm mai vàng của chị Trần Thị Ngọc X và anh Nguyễn Minh K một mình H thực hiện. H và V là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm, sống lang thang, trong đó H có 01 tiền sự về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, 01 tiền sự về hành vi trộm cắp tài sản, V đã hai lần bị xử phạt tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã được xóa án tích và có 02 tiền sự về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 45a, 45b, 45c cùng ngày 18/01/2019, Hội đồng định giá tài sản huyện B kết luận: một gốc mai chiếu thủy có chiều cao 155 cm, tán lá rộng 115 cm, đường kính gốc 15 cm trị giá 800.000 đồng. Một gốc mai vàng có chiều cao 120 cm, tán lá rộng 102 cm, đường kính gốc 11 cm trị giá 300.000 đồng; một gốc mai vàng có chiều cao 124 cm, tán lá rộng 105 cm, đường kính gốc 13 cm có giá trị là 1.000.000 đồng, tổng giá trị 03 gốc mai là 2.100.000 đồng (Hai triệu một trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tạm giữ một gốc mai chiếu thủy có chiều cao 155 cm, tán lá rộng 115 cm, đường kính gốc 15 cm. Một gốc mai vàng có chiều cao 120 cm, tán lá rộng 102 cm, đường kính gốc 11 cm; một gốc mai vàng có chiều cao 124 cm, tán lá rộng 105 cm, đường kính gốc 13 cm. Do tài sản là các loại mai kiểng khó bảo quản nên ngày 10/01/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã trả lại tất cả tài sản trên cho các bị hại và các bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 36/CT-VKS-HS ngày 18 tháng 6 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Huỳnh Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố, luận tội và tranh luận:

- Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Huỳnh Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự và đề nghị như sau:

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh H mức án từ **06 tháng tù đến 09 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam.

- Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu nên không xét đến.

- Về xử lý vật chứng: Đã xử lý xong nên không xét đến.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa, bị cáo Huỳnh Thanh H khai: Bị cáo xác định bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng. Tại phiên Tòa, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Lời nói sau cùng của bị cáo Huỳnh Thanh H: Bị cáo hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đều thực hiện theo đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, các bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2] Về người tham gia tố tụng: Đối với các bị hại là anh Trần Cách T2, chị Trần Thị Ngọc X, anh Nguyễn Minh K vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại phiên Tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt các bị hại do có đơn yêu cầu. Xét thấy, việc vắng mặt các bị hại, không gây trở ngại cho việc xét xử cũng như ảnh hưởng đến việc định tội và định khung hình phạt, bồi thường nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bị hại là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Thanh H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng với các tình tiết của vụ án cũng như các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên

bản thực nghiệm điều tra, kết luận định giá tài sản, lời khai của các bị hại cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 02 giờ 20 phút đến 03 giờ 10 phút vào các ngày 04 và 05/01/2019, bị cáo Huỳnh Thanh H đã có hành vi lén lút, lợi dụng lúc đêm khuya, không người trông coi tài sản đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

[3.1] Khoảng 02 giờ 20 phút ngày 04/01/2019, tại nhà của ông Trần Cách T2 ở ấp L, xã L2, huyện B, bị cáo cùng với Nguyễn Thanh V, đã lén lút chiếm đoạt một cây mai chiếu thủy có chiều cao 155 cm, tán lá rộng 115 cm, đường kính gốc 15 cm, đem về nhà Nguyễn Thanh V cất giữ.

[3.2] Sau đó, khoảng 03 giờ 10 phút ngày 04/01/2019, bị cáo tiếp tục một mình điều khiển xe mô tô chạy lên hướng xã L2 để tìm tài sản lấy trộm, khi đến trước cổng nhà của chị Trần Thị Ngọc X, bị cáo phát hiện trước cổng nhà chị X có một cây mai vàng chiều cao 120 cm, tán lá rộng 102 cm, đường kính gốc 11 cm, bị cáo tiếp tục trộm đem về nhà Nguyễn Thanh V cất giữ.

[3.3] Tiếp đến ngày 05/01/2019, khoảng 03 giờ 10 phút, bị cáo đi đến khu vực: ấp S, xã Đ, huyện B thì phát hiện trước nhà anh Nguyễn Minh K có nhiều mai kiểng, bị cáo tiếp tục trộm một cây mai vàng có kích thước, chiều cao 124 cm, tán lá rộng 105 cm, đường kính gốc 13 cm rồi mang về nhà của V cất giấu.

[3.4] Tổng giá trị 03 cây mai bị cáo chiếm đoạt là 2.100.000 đồng, nên hành vi đó của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Huỳnh Thanh H về tội “ Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự 2015 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Xét hành vi của bị cáo Huỳnh Thanh H là nguy hiểm cho xã hội trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng lớn đến hoạt động bình thường của nhân dân, gây tâm lý hoang mang lo sợ, cho người dân nơi bị cáo sinh sống cũng như nơi xảy ra tội phạm, làm cho mọi người không an tâm trong lao động, sản xuất, đồng thời còn làm mất an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra tội phạm. Trước trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đầy đủ năng lực nhận biết và thấy được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức, bị xã hội lên án. Bị cáo tuổi đời còn trẻ, lẽ ra phải lao động, sản xuất để giúp ích cho gia đình và xã hội. Nhưng do sớm bị nghiện ngập ma túy, lười lao động, thích có cuộc sống hưởng thụ, thái độ coi thường pháp luật, động cơ tư lợi bất chính, muốn có tiền tiêu xài mà không phải qua lao động, sản xuất nên bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương ứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[5] Xét tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản, hậu quả làm tổn thất vật chất của người khác, ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương.

[6] Về nhân thân bị cáo: Bị cáo là người có nhân thân xấu, có 02 tiền sự, đồng thời sau khi phạm tội đã bỏ trốn làm cho việc điều tra gặp nhiều khó khăn và còn bị xử phạt hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong vụ án này bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên Tòa bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo có ông nội là thương binh loại A, hạng 3/4 . Đó là những tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 cần được xem xét cho bị cáo trong khi quyết định hình phạt.

[9] Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội, trên cơ sở xem xét nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nguyên nhân, động cơ và mục đích phạm tội. Xét thấy, cần thiết buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù mới đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo có ý thức trong việc tôn trọng pháp luật, tôn trọng về quyền sở hữu tài sản của người khác và sửa chữa những sai lầm để trở thành người công dân lương thiện, có ích cho xã hội, đồng thời góp phần trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[10] Về vật chứng, xử lý vật chứng: Số tài sản bị trộm đã trả lại cho các bị hại ngày 10/01/2019 nên không xem xét gì thêm.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu nên không xét đến.

[12] Đối với lời luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên về các tình tiết giảm nhẹ, về hình phạt đối với bị cáo là có cơ sở phù hợp với pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử, nên được xem xét chấp nhận.

[13] Riêng đối với Nguyễn Thanh V đã tham gia cùng với bị cáo H thực hiện hành vi trộm cắp gốc mai chiếu thủy có giá trị 800.000 đồng. V đã hai lần bị xử phạt tù về hành vi “Trộm cắp tài sản” tuy nhiên đã được xóa án tích nên lần thực hiện hành vi trộm cắp này không đủ định lượng cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính Nguyễn Thanh V là phù hợp.

[14] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo phải chịu: 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Thanh H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Thanh H 09 (Chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giam (17/4/2019).

2. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại không yêu cầu nên không xét đến.

3. Về vật chứng, xử lý vật chứng: Đã xử lý xong.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Huỳnh Thanh H phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; các bị hại vắng mặt cũng được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Các bị hại;
- VKSND huyện B;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (P.KTNV&THA);
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Văn Tuấn